

**MASAN MEATLIFE
CORPORATION**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence – Freedom - Happiness**

Ho Chi Minh City, April 24, 2026

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE ELECTRONIC PORTAL OF
THE STATE SECURITIES COMMISSION AND THE HANOI STOCK EXCHANGE**

**To: - The State Securities Commission
 - The Hanoi Stock Exchange**

Name of organization: **MASAN MEATLIFE CORPORATION**

Stock code: **MML**

Head office address: 10th Floor, Central Plaza Building, No. 17 Le Duan Street, Saigon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Phone: 028 6256 3862

Fax: 028 3827 4115

Website: www.masanmeatlife.com.vn

Authorized person for information disclosure: Mrs. Do Thi Thu Nga

Type of information disclosure: 24h 72h Upon Request Extraordinary Periodic

Content of disclosed information: **Curriculum Vitae of internal persons (the members of the Board of Directors for the 2026 -2031 term).**

This information was published on the Company's website on 24 April 2026, at the following link: <https://masanmeatlife.com.vn/category-shareholder/corporate-announcements/>.

We hereby certify that the information disclosed herein is true and accurate and assume full legal responsibility for the content of the information disclosed.

**REPRESENTATIVE OF
MASAN MEATLIFE CORPORATION
Authorized Person to Disclose Information**



**DO THI THU NGA
Legal Director**

Phụ lục III / Appendix III

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN / CURRICULUM VITAE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính / Issued together with Circular No. 96/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Minister of the Ministry of Finance)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2026

Ho Chi Minh City, April 24, 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN / CURRICULUM VITAE

Kính gửi / To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- *The State Securities Commission;*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- *The Hanoi Stock Exchange.*

1. Họ và tên / *Full name*: **TRẦN PHƯƠNG BẮC**
2. Giới tính / *Gender*: Nam/ *Male*
3. Ngày tháng năm sinh / *Date of birth*: 1974
4. Nơi sinh / *Place of birth*: Trà Vinh/ *Tra Vinh Province*
5. CMND/CCCD/Hộ chiếu số / *ID Card/Passport No.*:
Ngày cấp / *Date of issue*:
Nơi cấp / *Place of issue*:
6. Quốc tịch / *Nationality*: Việt Nam/ *Vietnam*
7. Dân tộc / *Ethnic*: Kinh
8. Địa chỉ thường trú / *Permanent address*:
9. Số điện thoại / *Telephone number*:
10. Địa chỉ email / *Email*:
11. Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin / *Organization's name is subject of the information disclosure*: Công ty Cổ phần Masan MEATLife/ *Masan MEATLife Corporation*

12. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin / *Current position in the organization which is subject of the information disclosure*: Thành viên Hội đồng Quản trị/ *Member of the Board of Directors*
13. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác / *Current positions in other organizations*: (liệt kê bên dưới nếu có / *listed below if any*)

Stt/ No.	Chức vụ/ <i>Position</i>	Tên công ty, tổ chức/ <i>Organizations, companies</i>
1	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>	Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh/ <i>Quang Ninh Mineral Water Corporation</i>
2	Giám đốc / <i>Director</i>	Masan Consumer (Thailand) Limited/ <i>Masan Consumer (Thailand) Limited</i>
3	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>	Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex/ <i>Cholimex Food Joint Stock Company</i>
4	Chủ tịch công ty/ <i>Chairman of the Company</i>	Công ty TNHH MNS Farm/ <i>MNS Farm Company Limited</i>
5	Chủ tịch công ty/ <i>Chairman of the Company</i>	Công ty TNHH MNS Meat Processing/ <i>MNS Meat Processing Company Limited</i>
6	Người được UQ CBTT, Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký công ty/ <i>Authorized person for information disclosure, person in charge of corporate governance, company secretary</i>	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan/ <i>Masan Group Corporation</i>
7	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>	Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Wincommerce / <i>WinCommerce General Commercial Services Joint Stock Company</i>
8	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>	Công ty Cổ phần The CrownX/ <i>The CrownX Corporation</i>
9	Chủ tịch công ty và Tổng Giám đốc/ <i>Chairman of the Company and General Director</i>	Công ty TNHH Zenith Investment / <i>Zenith Investment Company Limited</i>
10	Tổng Giám đốc/ <i>CEO</i>	Công ty Cổ phần Dr. Win/ <i>Dr. Win Corporation</i>
11	Tổng Giám đốc/ <i>CEO</i>	Công ty TNHH Masan Agri/ <i>Masan Agri Company Limited</i>

14. Số cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Masan MEATLife: **0** cổ phần, chiếm **0%** vốn điều lệ, trong đó: / *Number of Masan MEATLife Corporation's shares holding: 0 shares, accounting for 0% of the charter capital, in which:*
- Đại diện sở hữu: **0** cổ phần / *Authorized ownership: 0 share*
 - Cá nhân sở hữu: **0** cổ phần / *Personal ownership: 0 shares*
15. Các cam kết nắm giữ (nếu có) / *Other holding commitments (if any)*: Không có

16. Danh sách người có liên quan của người khai¹ / *List of the declarant's related persons:*

¹ Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 / *Related persons are stipulated in clause 46, Article 4 of the Law on Securities dated 26 November 2019.*

Stt No.	Mã CK Securities code	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người i nội bộ Relation ship with the compan y intern al person	Loại giấy tờ xác thực ² Type of identity documents	Số No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Head office address Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares holding at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Ratio of shares holdin g at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became related person interna l person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person terminated related person interna l person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes in item 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có giấy tờ xác thực và các ghi chú khác) Notes (having no identity document and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	MML	Trần Phương Bắc		Thành viên HDQT		Căn cước công dân					0	0%	24/4/2026			
1.1		Nguyễn Thị Mai Tuyền			Mẹ/ Mother	Căn cước công dân/ ID Card					0	0				
1.2		Nguyễn Duy Nha			Bố vợ/ Father- in-law	Căn cước công dân/ ID Card					0	0				
1.3		Nguyễn Thị Nhài			Mẹ vợ/ Mother- in-law	Căn cước công dân/ ID Card					0	0				
1.4		Trần Phương Nam			Anh/ Brother	Căn cước công dân/ ID Card					0	0				
1.5		Trần Thị Hoàng Dung			Em/ Sister	Căn cước công dân/ ID Card					0	0				
1.6		Nguyễn Thị Thanh Nhân			Vợ/ Wife	Căn cước công dân/ ID Card					0	0				
1.7		Phạm Nhật Minh			Con/ Child	Căn cước công dân/ ID Card					0	0				
1.8		Trần Nhật Minh			Con/ Child	(chưa có CCCD) (not yet have an ID card)					0	0				
1.9		Vũ Nguyễn Thu Thảo			Chị dâu/ Sister- in-law	Căn cước công dân/ ID Card					0	0				

² CMND/CCCD/Hộ chiếu đối với cá nhân hoặc Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/tài liệu tương đương khác đối với tổ chức / ID Card/Passport for individuals or Decision of Establishment/Enterprise Registration Certificate/other equivalent documents for organizations.

Stt No.	Mã CK Securities code	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người liên hệ Relationship with the company intern al person	Loại giấy tờ xác thực ² Type of identity documents	Số No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Head office address Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Number of shares holding at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Ratio of shares holdin g at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became related person interna l person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person terminated related person interna l person	Lý do (khi phát sinh thay đổi quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes in item 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có giấy tờ xác thực và các ghi chú khác) Notes (having no identity document and other notes)
1.10		Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh/ Quang Ninh Mineral Water Corporation			Thành viên HĐQT/ Member of the Board of Directo rs	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Enterprise Registration Certificate	570037961 8	01/9/2004	Sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh/ the Department of Finance of Quang Ninh Province	Tô 3A, Khu 4, phố Suối mơ, Phường Bãi Cháy, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam / Group 3A, Area 4, Suoi Mo Street, Bai Chay Ward, Quang Ninh Province, Vietnam	0	0				
1.11		Masan Consumer (Thailand) Limited/ Masan Consumer (Thailand) Limited			Giám đốc / Directo r	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Enterprise Registration Certificate	010555910 5553	8/7/2016	Thái Lan/ Thailand	Lầu 4, Số 83, Amnuay Songkhram Road, Tanon Nakornchaisri Sub-District, Dusit District, Bangkok, Thailand / 4th Floor, 83 Amnuay Songkhram Road, Tanon Nakornchaisri Sub-District, Dusit District, Bangkok, Thailand	0	0				
1.12		Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex/ Cholimex Food Joint Stock Company			Thành viên HĐQT/ Member of the Board of	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Enterprise Registration Certificate	030447574 2	19/7/2006	Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh/ The Department of Finance of Ho Chi Minh City	/ Lô C40-43/I, C51-55/II Đường Số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, TP Hồ Chí Minh, Việt	0	0				

Stt No.	Mã CK <i>Securities code</i>	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading accounts (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ <i>Relationship with the company internal person</i>	Loại giấy tờ xác thực ² <i>Type of identity documents</i>	Số <i>No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Head office address Contact address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares holding at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Ratio of shares holding at the end of the period</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ <i>Time the person became related person internal person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ <i>Time the person terminated related person internal person</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) <i>Reasons (when arising changes in item 13 and 14)</i>	Ghi chú (về việc không có giấy tờ xác thực và các ghi chú khác) <i>Notes (having no identity document and other notes)</i>
					Directors					Nam/ Lots C40-43 I, C51-55 II, Street No. 7, Vinh Loc Industrial Park, Vinh Loc Commune, Ho Chi Minh City, Vietnam						
1.13		Công ty TNHH MNS Farm/ MNS Farm Company Limited			Chủ tịch công ty/ Chairman of the Company	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Enterprise Registration Certificate	0314805164	26/6/2017	Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh/ The Department of Finance of Ho Chi Minh City	Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM, Việt Nam / 10th Floor, Central Plaza Building, 17 Le Duan, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	0	0				
1.14		Công ty TNHH MNS Meat Processing/ MNS Meat Processing Company Limited			Chủ tịch công ty/ Chairman of the Company	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Enterprise Registration Certificate	0314547548	01/8/2017	Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh/ The Department of Finance of Ho Chi Minh City	Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM, Việt Nam/ 10th Floor, Central Plaza Building, 17 Le Duan, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	0	0				
1.15	MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan/ Masan Group Corporation		Người được UQ CBTT, Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký công ty/		Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Enterprise Registration Certificate	0303576603 City	18/11/2004	Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh/ The Department of	Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 23	0	0				

Stt No.	Mã CK Securities code	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company internal person	Loại giấy tờ xác thực ² Type of identity documents	Số No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Head office address Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares holding at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Ratio of shares holding at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became related person internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person terminated related person internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes in item 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có giấy tờ xác thực và các ghi chú khác) Notes (having no identity document and other notes)
				Authorized person for information disclosure, person in charge of corporate governance, company secretary					Finance of Ho Chi Minh City	Le Duan, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam						
1.16		Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Wincommerce / WinCommerce General Commercial Services Joint Stock Company		Thành viên HĐQT/ Member of the Board of Directors		Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Enterprise Registration Certificate	0104918404	20/9/2010	Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh/ The Department of Finance of Ho Chi Minh City	Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 23 Le Duan, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	0	0				
1.17		Công ty Cổ phần The CrownX/ The CrownX Corporation		Thành viên HĐQT/ Member of the Board of Directors		Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Enterprise Registration Certificate	0316333118	16/6/2020	Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh/ The Department of Finance of Ho Chi Minh City	Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 23 Le Duan, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	0	0				
1.18		Công ty TNHH Zenith Investment / Zenith Investment Company Limited		Chủ tịch công ty và Tổng Giám đốc/ Chairman of the Company and General Director		Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Enterprise Registration Certificate	0317331434	8/6/2022	Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh/ The Department of Finance of Ho Chi Minh City	Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 23 Le Duan, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	0	0				

Stt No.	Mã CK Securities code	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ngườ i nội bộ Relatio nship with the compan y intern al person	Loại giấy tờ xác thực ² Type of identity documents	Số No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Head office address Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares holding at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Ratio of shares holdin g at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became related person interna l person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person terminated related person interna l person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes in item 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có giấy tờ xác thực và các ghi chú khác) Notes (having no identity document and other notes)
1.19		Công ty Cổ phần Dr. Win/ Dr. Win Corporation		Tổng Giám đốc/ CEO		Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Enterprise Registration Certificate	031722715 1	31/03/2022	Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh/ The Department of Finance of Ho Chi Minh City	Tầng 5, Tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 5th Floor, MPlaza Saigon Building, 39 Le Duan Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	0	0				
1.20		Công ty TNHH Masan Agri/ Masan Agri Company Limited		Tổng Giám đốc/ CEO		Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Enterprise Registration Certificate	031752758 9	19/10/2022	Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh/ The Department of Finance of Ho Chi Minh City	Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 23 Le Duan, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	257.34 2.269	75,62 %				

17. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có) / *Related interests with public company, public fund (if any)*: Không có
18. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có) / *Interests in conflict with public company, public fund (if any)*: Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật / *I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law*

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
MASAN
MEATLIFE**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN MASAN MEATLIFE
DN: C=VN, L=TPHCM, CN=CÔNG
TY CỔ PHẦN MASAN MEATLIFE,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MS
T:0311224517,
E=TAMNT47@VIETTEL.COM.VN
Reason: I am the author of this
document
Location: your signing location here
Date: 2026-04-25 10:33:48
Foxit Reader Version: 9.7.2

NGƯỜI KHAI / DECLARANT
(Ký, ghi rõ họ tên / *Sign and write full name*)



TRẦN PHƯƠNG BẮC

Phụ lục III / Appendix III

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN / CURRICULUM VITAE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính / Issued together with Circular No. 96/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Minister of the Ministry of Finance)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2026

Ho Chi Minh City, April 24, 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN / CURRICULUM VITAE

Kính gửi / To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- The State Securities Commission;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- The Hanoi Stock Exchange.

- Họ và tên / Full name: **HUỖNH VIỆT THẮNG**
- Giới tính / Gender: Nam/ Male
- Ngày tháng năm sinh / Date of birth: 1973
- Nơi sinh / Place of birth: Quảng Nam/ Quang Nam Province
- CCCD/Hộ chiếu số / ID Card/Passport No.:
Ngày cấp / Date of issue: Nơi cấp / Place of issue: Quốc tịch / Nationality: Việt Nam/ Vietnam
- Dân tộc / Ethnic: Kinh
- Địa chỉ thường trú / Permanent address:
- Số điện thoại / Telephone number:
- Địa chỉ email / Email:
- Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin / Organization's name is subject of the information disclosure: Công ty Cổ phần Masan MEATLife/ Masan MEATLife Corporation
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin / Current position in the organization which is subject of the information disclosure: Thành viên Hội đồng Quản trị/ Member of the Board of Directors

12. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác / *Current positions in other organizations: (liệt kê bên dưới nếu có / listed below if any)*

Stt/ No.	Chức vụ/ Position
Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>	Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh/ <i>Quang Ninh Mineral Water Corporation</i>
Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>	Công ty Cổ phần Bột giặt NET/ <i>NET Detergent Joint Stock Company</i>
Giám đốc Tài chính/ <i>Chief Financial Officer</i>	Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan/ <i>Masan Consumer Corporation</i>

13. Số cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Masan MEATLife: **0** cổ phần, chiếm **0%** vốn điều lệ, trong đó: / *Number of Masan MEATLife Corporation's shares holding: 0 share, accounting for 0% of the charter capital, in which:*
- Đại diện sở hữu: **0** cổ phần / *Authorized ownership: 0 share*
 - Cá nhân sở hữu: **0** cổ phần / *Personal ownership: 0 share*
14. Các cam kết nắm giữ (nếu có) / *Other holding commitments (if any):* Không có
15. Danh sách người có liên quan của người khai¹ / *List of the declarant's related persons:*

¹ Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 / *Related persons are stipulated in clause 46, Article 4 of the Law on Securities dated 26 November 2019.*

Stt No	Mã CK Securities code	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company internal person	Loại giấy tờ xác thực ² Type of identity documents	Số No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Head office address/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares holding at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Ratio of shares holding at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became related person internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person terminated related person internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes in item 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có giấy tờ xác thực và các ghi chú khác) Notes (having no identity documents and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	MML	Huỳnh Việt Thăng		Thành viên HĐQT/ Member of the Board of Director		CCCD/ ID Card					0	0%				
1.1		Nguyễn Thị Tích			Mẹ/ Mother	CCCD/ ID Card					0	0				
1.2		Trần Muội			Mẹ/ Mother-in-law											
1.3		Huỳnh Thị Trà My			Chị ruột/ Sister	CCCD/ ID Card										
1.4		Thái Yến Nhung			Vợ/ Wife	CCCD/ ID Card					0	0				
1.5		Huỳnh Yến Nhi			Con/ Child	CCCD/ ID Card					0	0				
1.6		Huỳnh Chí Khang			Con/ Child	CCCD/ ID Card					0	0				
1.7		Huỳnh Thị Quỳnh Mai			Em nuôi/ Adopted sibling	CCCD/ ID Card					0	0				
1.8		Bùi Văn Thịnh			Em rể/ Brother-in-law	CCCD/ ID Card					0	0				
1.9		Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh		Thành viên HĐQT/ Member of the Board		Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Business registration certificate	5700379618	01/09/2004	Sở Tài chính Tỉnh Quảng Ninh/ the Department of Finance of	Tổ 3A, Khu 4, phố Suối mơ, Phường Bãi Cháy, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam / Group 3A, Area 4, Suoi	0	0				

² CMND/CCCD/Hộ chiếu đối với cá nhân hoặc Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/tài liệu tương đương khác đối với tổ chức / ID Card/Passport for individuals or Decision of Establishment/Enterprise Registration Certificate/other equivalent documents for organizations.

Stt No	Mã CK Securities code	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company internal person	Loại giấy tờ xác thực ² Type of identity documents	Số No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Head office address/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares holding at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Ratio of shares holding at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became related person internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person terminated related person internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes in item 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có giấy tờ xác thực và các ghi chú khác) Notes (having no identity documents and other notes)
				of Director		Enterprise Registration Certificate			Quang Ninh Province	Mo Street, Bai Chay Ward, Quang Ninh Province, Vietnam						
1.10		Công ty Cổ phần Bột giặt NET		Thành viên HĐQT Thành viên HĐQT/ Member of the Board of Director		Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Enterprise Registration Certificate	3600642822	01/07/2003	Sở Tài chính Tỉnh Đồng Nai/the Department of Finance of Dong Nai Province	Đường D4, KCN Lộc An - Bình Sơn, Xã Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam/ D4 Street, Loc An-Binh Son Industrial Park, Long Thanh Commune, Dong Nai Province, Vietnam	0	0				
1.11	MCH	Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan		Giám đốc Tài chính/ CFO		Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Enterprise Registration Certificate	0302017440	31/05/2000	Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh/ the Department of Finance of Ho Chi Minh City	Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 23 Le Duan, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	0	0				

16. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có) / *Related interests with public company, public fund (if any)*: Không có
17. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có) / *Interests in conflict with public company, public fund (if any)*: Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật / *I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI KHAI / DECLARANT

(Ký, ghi rõ họ tên / Sign and write full name)

**CÔNG TY CỔ
PHẦN MASAN
MEATLIFE P**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
MASAN MEATLIFE
DN: C=VN, L=TPHCM, CN=CÔNG TY CỔ
PHẦN MASAN MEATLIFE,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
0311224517, E=TAMNT47@VIETTEL.COM.VN
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026-04-25 10:34:29
Foxit Reader Version: 9.7.2



HUỲNH VIỆT THĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2026

Ho Chi Minh City, April 24, 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - *The State Securities Commission;*
- *The Stock Exchange.*

1/ Họ và tên /Full name: **NGUYỄN ANH THI**

2/ Giới tính/Sex: Nam/ *Male*

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 1975

4/ Nơi sinh/Place of birth: Tỉnh Quảng Trị/ *Quang Tri Province*

5/ Số CCCD (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.):

Ngày cấp/Date of issue:

Nơi cấp/Place of issue:

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam/ *Vietnamese*

7/ Dân tộc/Ethnic:

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

9/ Số điện/Telephone number:

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: Công ty Cổ phần Masan MEATLife/ *Masan MEATLife Joint Stock Company*

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ *Current position in an organization subject to information disclosure: Tổng Giám đốc và Thành viên Hội đồng Quản trị/ CEO and Member of the Board of Directors*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/ *Positions in other companies:*

STT	Chức vụ	Tên công ty, tổ chức
1	Chủ tịch Hội đồng Quản trị/ <i>Chairman of the Board of Directors</i>	Công ty Cổ phần Masan Jinju/ <i>Masan Jinju Joint Stock Company</i>
2	Chủ tịch Công ty/ <i>Chairman of the company</i>	Công ty TNHH MEATDeli HN/ <i>MEATDeli HN Company Limited</i>
3	Chủ tịch Công ty/ <i>Chairman of the company</i>	Công ty TNHH MEATDeli Sài Gòn/ <i>MEATDeli Sai Gon Company Limited</i>

14/ Số CP nắm giữ: 0 chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó/ *Number of owning shares: 0, accounting for 0% of charter capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/ *Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): 0*

+ Cá nhân sở hữu/ *Owning by Individual: 0*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/ *Other owning commitments (if any): Không có/ None*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai* / *List of affiliated persons of declarant:*

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019.

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents/ ID/ Passport Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
---------	-------------------------	-------------	---	---	---	---	--------------------------	------------------------	------------------------	---	--	--	---	---	---	--

			ble)								of the period	period	person		to sections of 13 and 14)
1		Nguyễn Anh Thị		Tổng Giám đốc và Thành viên HDQ T/ CEO & memb er of the BOD		CCCD/ Citizen ID					0	0	24/04/20 26		Elected / Được bầu
1.1		Hồ Nguyễn Vũ Bích Ngọc		Vợ/ Wife		Hộ chiếu/ Passport					0	0			
1.2		Nguyễn Hồ Khánh An		Con trai/ Son		Hộ chiếu / Passport					0	0			
1.3		Nguyễn Hồ Thiên Kim		Con gái/ Daughter		Hộ chiếu/ Passport					0	0			
1.4		Nguyễn Khiêm Tôn		Cha/ Father							0	0			
1.5		Nguyễn Thị Oanh		Mẹ/ Mother							0	0			
1.6		Hồ Thế Kiệt		Bố vợ/ Father in law							0	0			
1.7		Nguyễn Thị Hà		Mẹ vợ/ Mother in law							0	0			
1.8		Nguyễn Anh Tuấn		Anh ruột/ Older brother							0	0			
1.9		Nguyễn Thị Nga		Chị dâu/ Sister-in- law							0	0			
1.10		Nguyễn Anh Thành		Anh ruột/ Older brother							0	0			
1.11		Lê Thị Nga		Chị dâu/ Sister-in- law							0	0			

1.12		Nguyễn Anh Tâm			Anh ruột/ Older brother						0	0				
1.13		Nguyễn Thị Châu			Chị dâu/ Sister-in- law						0	0				
1.14		Nguyễn Thị Uyên Trâm			Chị ruột/ Older sister						0	0				
1.15		Trịnh Lộc			Anh rể/ Brother- in-law						0	0				
1.16		Công ty Cổ phần Masan Jinju/ Masan Jinju Joint Stock Company		Chủ tịch HĐQT / Chair man of the Board	GCN ĐKDN/ ERC	370064553 8	01/07/200 5	Sở Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh City Department of Finance	Nhà xưởng F5, Lô 6, Khu Công Nghiệp Tân Đông Hiệp A, Phường Dĩ An, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam/ Factory F5, Lot 6, Tan Dong Hiep A Industrial Park, Di An Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	0	0					
1.17		Công ty TNHH MEATDeli HN/ MEATDeli HN Company Limited		Chủ tịch Công ty/ Chair man of the compa ny	GCN ĐKDN/ ERC	070079378 8	14/08/201 7	Sở Tài Chính tỉnh Ninh Bình/ Ninh Bình Province Department of Finance	Lô CN-02, Khu công nghiệp Đồng Văn IV, Phường Lê Hồ, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam/ Lot CN- 02, Dong Van IV Industrial Park, Le Ho Ward, Ninh Binh Province, Vietnam	0	0					
1.18		Công ty TNHH MEATDeli Sài Gòn/ MEATDeli Sai Gon Company Limited		Chủ tịch Công ty Chair man of the compa ny	GCN ĐKDN/ ERC	031558353 1	26/03/201 9	Sở Tài Chính Tỉnh Tây Ninh/ Tay Ninh Province Department of Finance	Lô 2 đường Tân Đức, KCN Tân Đức, Xã Đức Hòa, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam/ Lot 2, Tan Duc Road, Tan Duc Industrial Park, Duc Hoa Commune, Tay Ninh Province, Vietnam	0	0					

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/Related interest with public company, public fund (if any):
Không có/ None

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ Interest in conflict with public company, public fund (if any):
Không có/ None

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/I hereby certify that
the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.

CÔNG TY CỔ
PHẦN MASAN
MEATLIFE

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN
MEATLIFE
DN: C=VN, L=TPHCM, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN
MEATLIFE, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
0311224517, E=TAMNT47@VIETTEL.COM.VN
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026-04-25 10:34:48
Foxit Reader Version: 9.7.2

NGƯỜI KHAI /
DECLARANT
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)



NGUYỄN ANH THI

Phụ lục III / Appendix III

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN / CURRICULUM VITAE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính / Issued together with Circular No. 96/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Minister of the Ministry of Finance)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2026

Ho Chi Minh City, April 24, 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN / CURRICULUM VITAE

Kính gửi / To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- *The State Securities Commission;*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- *The Hanoi Stock Exchange.*

- Họ và tên / *Full name:* **DANNY LE**
- Giới tính / *Gender:* Nam/ *Male*
- Ngày tháng năm sinh / *Date of birth:* 1984
- Nơi sinh / *Place of birth:* Việt Nam/ *Vietnam*
- CCCD/Hộ chiếu số / *ID Card/Passport No.:*
Ngày cấp / *Date of issue:* Nơi cấp / *Place of issue:*
- Quốc tịch / *Nationality:* Mỹ/ *American*
- Dân tộc / *Ethnic:*
- Địa chỉ thường trú / *Permanent address:*
- Số điện thoại / *Telephone number:* (028) 6256 3862
- Địa chỉ email / *Email:*
- Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin / *Organization's name is subject of the information disclosure:* Công ty Cổ phần Masan MEATLife/ *Masan MEATLife Corporation*
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin / *Current position in the organization which is subject of the information disclosure:* Chủ tịch Hội đồng Quản trị/ *Chairman of the Board of Directors*

13. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác / *Current positions in other organizations: (liệt kê bên dưới nếu có / listed below if any)*

Stt/ No.	Chức vụ/ <i>Position</i>	Tên công ty, tổ chức/ <i>Organizations, companies</i>
1	Tổng Giám đốc/ <i>CEO</i>	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan/ <i>Masan Group Corporation</i>
2	Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman of the Board</i>	Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials/ <i>Masan High-Tech Materials Corporation</i>
3	Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman of the Board</i>	Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan/ <i>Masan Consumer Corporation</i>
4	Chủ tịch công ty và Tổng Giám đốc/ <i>Chairman of the Company and CEO</i>	Công ty TNHH The Sherpa/ <i>The Sherpa Company Limited</i>
5	Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc/ <i>Chairman of the Board and CEO</i>	Công ty Cổ phần The CrownX/ <i>The CrownX Corporation</i>
6	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Board</i>	Công ty Cổ phần Phúc Long Heritage/ <i>Phuc Long Heritage Corporation</i>
7	Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman of the Board</i>	Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Wincommerce/ <i>Wincommerce General Commercial Services Joint Stock Company</i>
8	Tổng Giám đốc/ <i>CEO</i>	Công ty Cổ phần The WinX/ <i>The Winx Corporation</i>

14. Số cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Masan MEATLife: **0** cổ phần, chiếm **0%** vốn điều lệ, trong đó: / *Number of Masan MEATLife Corporation's shares holding: 0 share, accounting for 0% of the charter capital, in which:*

- Đại diện sở hữu: **0** cổ phần / *Authorized ownership: 0 share*
- Cá nhân sở hữu: **0** cổ phần / *Personal ownership: 0 share*

15. Các cam kết nắm giữ (nếu có) / *Other holding commitments (if any):* Không có

16. Danh sách người có liên quan của người khai¹ / *List of the declarant's related persons:*

¹ Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 / *Related persons are stipulated in clause 46, Article 4 of the Law on Securities dated 26 November 2019.*

Stt No.	Mã CK Securities code	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company internal person	Loại giấy tờ xác thực ² Type of identity documents	Số No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Head office address Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares holding at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Ratio of shares holding at the end of the period	Thời điểm bắt đầu có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became related person internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person terminated related person internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes in item 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có giấy tờ xác thực và các ghi chú khác) Notes (having no identity documents and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.	MML	Danny Le		Chủ tịch HĐQT		Hộ chiếu					0	0%	24/4/2026			
1.1		Thai Bao			Cha/ Father	Hộ chiếu/ Passport					0	0				
1.2		Thuy Bích Bui			Mẹ/ Mother	Hộ chiếu/ Passport					0	0				
1.3		Nguyễn Thành Lập			Cha vợ/ Father-in-law	CCCD/ ID Card					0	0				
1.4		Nguyễn Cửu Thị Kim Chi			Mẹ vợ/ Mother-in-law	CCCD/ ID Card					0	0				
1.5		Nguyễn Thị Mỹ Anh			Vợ/ Wife	CCCD/ ID Card					1.500.000	0,44%				
1.6		Anthony Le			Em/ Brother	Hộ chiếu/ Passport					0	0				
1.7		Le Thái Tùng Mason			Con/ Child	Hộ chiếu/ Passport					0	0				
1.8		Le Thành			Con/Child	Hộ chiếu/ Passport					0	0				
1.9	MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan/ Masan Group Corporation		Tổng Giám đốc/ CEO		Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Enterprise Registration Certificate	0303576603	18/11/2004	Sở Tài chính TP Hồ Chí Minh/ the Department of Finance of Ho Chi Minh City	23 Le Duan, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam/ Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	0	0				

² CMND/CCCD/Hộ chiếu đối với cá nhân hoặc Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/tài liệu tương đương khác đối với tổ chức / ID Card/Passport for individuals or Decision of Establishment/Enterprise Registration Certificate/other equivalent documents for organizations.

Stt No.	Mã CK <i>Securities code</i>	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading accounts (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ <i>Relationship with the company internal person</i>	Loại giấy tờ xác thực ² <i>Type of identity documents</i>	Số <i>No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Head office address Contact address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares held at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Ratio of shares held at the end of the period</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ <i>Time the person became related person internal person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ <i>Time the person terminated related person internal person</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) <i>Reasons (when arising changes in item 13 and 14)</i>	Ghi chú (về việc không có giấy tờ xác thực và các ghi chú khác) <i>Notes (having no identity documents and other notes)</i>
1.10	MSR	Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials/ <i>Masan High-Tech Materials Corporation</i>		Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman of the Board</i>		Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ <i>Enterprise Registration Certificate</i>	0309966889	27/04/2010	Sở Tài chính TP Hồ Chí Minh/ <i>the Department of Finance of Ho Chi Minh City</i>	Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam / <i>23 Le Duan, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	0	0				
1.11	MCH	Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan/ <i>Masan Consumer Corporation</i>		Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman of the Board</i>		Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ <i>Enterprise Registration Certificate</i>	0302017440	31/05/2000	Sở Tài chính TP Hồ Chí Minh/ <i>the Department of Finance of Ho Chi Minh City</i>	Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam / <i>23 Le Duan, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	0	0				
1.12		Công ty TNHH The Sherpa/ <i>The Sherpa Company Limited</i>		Chủ tịch công ty và Tổng Giám đốc/ <i>Chairman of the Company and CEO</i>		Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ <i>Enterprise Registration Certificate</i>	0316328421	12/6/2020	Sở Tài chính TP Hồ Chí Minh/ <i>the Department of Finance of Ho Chi Minh City</i>	Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam / <i>8th Floor, Central Plaza Building, 17 Le Duan, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	0	0				
1.13		Công ty Cổ phần The CrownX/ <i>The CrownX Corporation</i>		Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc/ <i>Chairman of the Board and CEO</i>		Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ <i>Enterprise Registration Certificate</i>	0316333118	16/6/2020	Sở Tài chính TP Hồ Chí Minh/ <i>the Department of Finance of Ho Chi Minh City</i>	Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam / <i>23 Le Duan, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	0	0				
1.14		Công ty Cổ phần Phúc Long Heritage/ <i>Phuc Long Heritage Corporation</i>		Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Board</i>		Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ <i>Enterprise Registration Certificate</i>	0316871719	21/5/2021	Sở Tài chính TP Hồ Chí Minh/ <i>the Department of Finance of Ho Chi Minh City</i>	Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam / <i>Room 702, 7th Floor, Central Plaza Building, 17 Le Duan, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	0	0				

Stt No.	Mã CK Securities code	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company i nternal person	Loại giấy tờ xác thực ² Type of identity documents	Số No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Head office address Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of share s holdi ng at the end of the perio d	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Ratio of share s holdi ng at the end of the perio d	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ngườ i nội bộ Time the person became related person i nternal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ngườ i nội bộ Time the person termina ted related person i nternal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason s (when arising change s in item 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có giấy tờ xác thực và các ghi chú khác) Notes (having no identity documen t and other notes)
1.15		Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Wincommerce/ Wincommerce General Commercial Services Joint Stock Company		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board		Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Enterprise Registration Certificate	010491 8404	20/9/2010	Sở Tài chính TP Hồ Chí Minh/ the Department of Finance of Ho Chi Minh City	Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam / 23 Le Duan, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	0	0				
1.16		Công ty Cổ phần The WinX/ The Winx Corporation		Tổng Giám đốc/ CEO		Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Enterprise Registration Certificate	031879 4192	31/6/2024	Sở Tài chính TP Hồ Chí Minh/ the Department of Finance of Ho Chi Minh City	Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam / 23 Le Duan, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	0	0				

17. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có) / *Related interests with public company, public fund (if any)*: Không có
18. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có) / *Interests in conflict with public company, public fund (if any)*: Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật / *I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI KHAI / DECLARANT
(Ký, ghi rõ họ tên / *Sign and write full name*)

**CÔNG TY CỔ
PHẦN MASAN
MEATLIFE P**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
MASAN MEATLIFE
DN: C=VN, L=TPHCM, CN=CÔNG TY CỔ
PHẦN MASAN MEATLIFE,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
0311224517, E=TAMNT47@VIETTEL.COM.VN
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026-04-25 10:35:11
Foxit Reader Version: 9.7.2



DANNY LE